

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Thanh Nga.

2. Bà: Nguyễn Lâm Thái Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Công Đ, Sinh năm 1987, tại Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Huỳnh Công P, sinh năm 1961; Con bà: Ngô Thị A, sinh năm 1969; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 12/10/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính Giáo dục tại xã phường trong thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 230/QĐ-UBND; Nhân thân: Ngày 16/6/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù theo bản án số 92/2014/HSPT, chấp hành án xong ngày 22/7/2015. Đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

***/Người bị hại:**

1/Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/Ông Châu Ngọc T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3/Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***/Người làm chứng:**

1/Ông Hứa Toàn P1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3/Ông Phạm Thành T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/8/2022 đến ngày 28/8/2022, Huỳnh Công Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12/8/2022, Huỳnh Công Đ đi bộ trên đường T thuộc khu phố C, phường Đ, TP . thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 86B1-290. 64 của anh Châu Ngọc T (sinh năm 1976, HKTT: khu phố B, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Thuận) đang dựng bên đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó Đ điều khiển xe vừa trộm cắp được đến bán cho Hứa Toàn P1 (tên gọi khác: Tin, sinh năm 1989, HKTT: khu phố F, phường H, TP ., tỉnh Bình Thuận) lấy số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi bị mất xe mô tô trên, anh T đã đến Công an phường Đ trình báo. Quá trình xác minh, toàn bộ quá trình Đ trộm cắp xe mô tô 86B1-290. 64 đã được camera an ninh của Phường Đ ghi lại nên Công an phường Đ đã đưa Đ về trụ sở làm việc, đồng thời tạm giữ tang vật là xe mô tô 86B1-290. 64 từ Hứa Toàn P1.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza màu trắng, biển số 86B1-290.64 thu giữ từ Hứa Toàn P1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 157A/KL-HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP . kết luận: 01 chiếc xe biển số 86B1-290.64, hiệu Yamaha, loại Nozza, màu trắng có giá trị là 11.200.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 86B1-290. 64 cho chủ sở hữu là ông Châu Ngọc T.

Về dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Châu Ngọc T không có yêu cầu Huỳnh Công Đ bồi thường về phần dân sự.

Hứa Toàn P1 sau khi giao nộp lại xe mô tô biển số 86B1-290.64 cho Cơ quan Công an, P1 không có yêu cầu về phần dân sự.

Tại Cơ quan Công an, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đồng thời khai nhận thêm ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô 86B1-290. 64 Đ còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác trên địa bàn phường Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ hai:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/8/2022, Huỳnh Công Đ đi bộ đến trước số nhà F N thuộc khu phố A, phường Đ, TP . thì nhìn thấy xe mô tô biển số 86C1-148.71 hiệu Wave RSX màu trắng của ông Nguyễn Trọng N (sinh năm 1964, HKTT: khu phố A, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Thuận) đang để trước nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Đ đã lấy trộm chiếc xe trên, sau đó tháo bỏ biển số xe vứt bỏ xuống sông C rồi điều khiển xe đến bán cho Hứa Toàn P1 với giá 1.100.000 đồng. Cơ

quan Công an phường Đ đã tạm giữ vật chứng là xe mô tô nêu trên từ Hứa Toàn P1. Hiện biển số xe mô tô 86C1-148.71 không thu hồi được.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu trắng, số máy: JC52E-5064406, số khung RLHJC5221CY632728 (biển số 86C1-148.71 đã bị mất).

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG, ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP . kết luận: xe mô tô 86C1-148.71 hiệu Wave RSX màu trắng có giá trị 4.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định trả lại xe mô tô biển số 86C1-148.71 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Trọng N.

Về dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Trọng N không có yêu cầu Huỳnh Công Đ bồi thường về phần dân sự. Hứa Toàn P1 sau khi giao nộp xe mô tô biển số 86C1-148.71 cho Cơ quan Công an, P1 không có yêu cầu về phần dân sự.

Quá trình điều tra, Đ khai khi bán xe mô tô 86B1-290. 64 và xe mô tô 86C1-148.71 cho Hứa Toàn P1, P1 có hỏi Đ “xe này đá ở đâu?”, Đ trả lời “xe trộm được ở phường Đ”. Tuy nhiên Hứa Toàn P1 khai khi bán hai chiếc xe mô tô trên cho P1, Đ nói xe mô tô của gia đình Đ, P1 không biết xe mô tô là do Đ trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 08/8/2022, Huỳnh Công Đ đi bộ đến trước vựa cá Hồng Phú thuộc khu phố G, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Thuận phát hiện thấy xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 86C1-216.90 của ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1992, HKTT: khu phố C, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Thuận) đang để trước vựa cá Hồng Phú, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Đ lén lút đi đến mở khóa, nổ máy rồi điều khiển xe chạy đến thôn T, xã T, Tp ., tỉnh Bình Thuận bán cho Trần Ngọc L (tên gọi khác: N1, sinh năm 1986, HKTT: thôn T, xã T, TP ., tỉnh Bình Thuận) lấy số tiền 2.000.000 đồng rồi tiêu xài hết số tiền trên. Quá trình bán xe mô tô nêu trên cho N1, Đ nói với N1 đây là xe mô tô của Đ nên N1 tin tưởng và mua xe mà không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có được. Sau khi mua xe của Đ, L tiếp tục đem xe này đến bán cho Phạm Thành T1 (sinh năm 1977, HKTT: thôn T, xã T, thành phố P, Bình Thuận) với giá 3.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 86C1-216.90 (thu giữ từ Phạm Thành T1);

Tại Kết luận định giá tài sản số 156A/KL-HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP . xác định: 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-216.90, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có giá trị là 6.600.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 86C1-216.90 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H.

Về dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu Huỳnh Công Đ bồi thường về phần dân sự. Phạm Thành T1 sau giao nộp xe mô tô 86C1- 216.90 cho Cơ quan công an cũng không có yêu cầu về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 157/CT – VKSPT - HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Huỳnh Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Công Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Bồi thường dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Đối với số tiền mua xe Phạm Thành T1, Hứa Toàn P1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 28/8/2022, bị cáo Huỳnh Công Đ liên tục thực hiện các cụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 08/8/2022, tại khu vực trước vừa cá Hồng Phú thuộc khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Huỳnh Công Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86C1-216.90 có giá trị 6.600.000 đồng của ông Nguyễn Văn H.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/8/2022, tại đường T thuộc khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Huỳnh Công Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86B1-290.64 có giá trị 11.200.000 đồng của anh Châu Ngọc T.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/8/2022, tại khu vực trước số nhà F N thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Huỳnh Công Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86C1-148.71 có giá trị 4.000.000 đồng của ông Nguyễn Trọng N.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 157/CT-VKSPT - HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Huỳnh Công Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị xử phạt tù nhưng vẫn không biết tu tỉnh làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có xem xét đến nhân thân của bị cáo và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xét thấy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Trần Trọng L1 khi mua xe mô tô do bị cáo bán không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý Luận về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Đối với Hứa Toàn P1, quá trình điều tra, bị cáo khai khi bán xe mô tô cho P1, bị cáo nói cho P1 biết xe mô tô là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên P1 không thừa nhận biết rõ xe mô tô do bị cáo bán là do phạm tội mà có. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn căn cứ nào khác để buộc tội đối với P1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an P không đủ cơ sở khởi tố xử lý đối với P1 là có căn cứ.

[5] Về bồi thường dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền mua xe Phạm Thành T1, Hứa Toàn P1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an P đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Công Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2023). Quyền kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận

XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Phan Thiết;

PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Vũ Thị Thu Hà